

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM (*)

ThS. PHAN HOÀNG NGỌC ANH(**)

Tóm tắt: Doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều có những chính sách hỗ trợ nhất định cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy sự phát triển của khối doanh nghiệp này. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia như Nhật Bản, Malaysia, Singapore, từ đó rút ra các kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: doanh nghiệp vừa và nhỏ; hội nhập; chính sách

1 Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ hội nhập kinh tế quốc tế

- Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản là nền kinh tế lớn trên bản đồ kinh tế của thế giới và phát triển mạnh bởi hàng nghìn tập đoàn kinh tế, các công ty đa quốc gia. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng đóng

vai trò quan trọng, rất được quan tâm phát triển trong nền kinh tế Nhật Bản. Doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản có đặc điểm là các vệ tinh của các doanh nghiệp lớn, nhận thầu lại các công việc của các doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nhật Bản đa số hoạt động ở lĩnh vực các ngành nghề truyền thống. Nhật Bản đã ban hành rất nhiều chính sách có liên quan nhằm hỗ trợ và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chính các chính sách này đã xác định lại vị thế và vai trò của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế Nhật Bản.

Các chính sách liên quan đến doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản có hai nhóm cơ bản: Một là, các nhóm chính sách nhằm hỗ trợ, tăng cường năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hai là, các nhóm chính sách nhằm hỗ

(*) Bài viết là kết quả nghiên cứu của Dự án khảo sát cấp Bộ "Điều tra, đánh giá sự chuẩn bị của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam khi Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)"

(**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

trợ thay đổi cơ cấu doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, Nhật Bản đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu ngành nghề theo hướng phát huy lợi thế so sánh gia tăng năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ở giai đoạn hồi phục kinh tế, Nhật Bản đã ban hành “chính sách hợp lý hóa công nghiệp” nhằm điều chỉnh kết cấu ngành nghề. Các ngành công nghiệp nặng và hóa chất được ưu tiên phát triển trong thời kỳ này. Đây chính là ngành góp phần làm thay đổi cơ bản bộ mặt của nền kinh tế Nhật Bản trong quá trình công nghiệp hóa.

Trong giai đoạn khủng hoảng dầu mỏ, dưới sự biến đổi của môi trường kinh doanh quốc tế dẫn đến lợi thế cạnh tranh ngành nghề có sự thay đổi. Nhật Bản đã liên tiếp thực hiện các chính sách nhằm phát triển các ngành sử dụng nhiều hàm lượng chất xám, ít ô nhiễm và làm sạch môi trường, như ngành công nghệ cao, ngành lắp ráp tiên tiến, thiết kế thời trang và ngành phân phối xử lý thông tin.

Giai đoạn từ những năm 1990 đến nay: Trước xu thế toàn cầu hóa về kinh tế diễn ra mạnh mẽ, các ngành công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và vật liệu đã cho ra đời các sản phẩm mang tính đột phá. Trên thế giới diễn ra xu hướng kinh doanh có tính khu vực và toàn cầu. Dưới tác động của tình hình thế giới, Nhật Bản đã điều chỉnh cơ cấu kinh tế tập trung vào các ngành công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và các ngành dịch vụ, qua đó, đẩy mạnh hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Chính sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghệ và các ngành dịch vụ phát triển.

Thứ hai, Nhật Bản đã thực hiện cải cách mạnh mẽ về thể chế nhằm tạo điều kiện thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, công ty từ các nước khác đầu tư cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hiện nay, rào cản lớn nhất của quá trình hội nhập chính là thể chế. Do đó, Nhật Bản đã rất chú ý đến vấn đề cải cách thể chế. Từ những năm 1990, Nhật Bản đã ban hành các chương trình, chính sách kinh tế nhằm thúc đẩy hỗ trợ chuyển dịch kinh tế. Nội dung này thể hiện đầy đủ và toàn diện trong Luật Cơ bản về doanh nghiệp vừa và nhỏ

được ban hành năm 1999. Ngoài ra, còn có Luật Xúc tiến các hệ thống phân phối có hiệu quả ở doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ cho việc tăng cường sức cạnh tranh trong lĩnh vực bán lẻ; Luật Ngoại hối (4/1997), Luật Sửa đổi về các ngành công nghiệp vừa và nhỏ (3/2000), Chương trình phát triển công nghệ thông tin (2001 - 2005). Những chính sách này có vai trò rất quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng trí tuệ hóa và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu.

Thứ ba, Nhật Bản đã thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận với các thị trường bên ngoài. Nhật Bản đã ban hành các chính sách ưu tiên xuất khẩu qua thuế và lãi suất. Trong các chính sách ưu tiên thì đầu tiên phải kể đến là chính sách “Khấu hao đặc biệt dựa vào xuất khẩu”, bắt đầu vào năm 1961. Nhờ vào chính sách này mà xuất khẩu được đẩy mạnh và tăng trưởng dư thương mại (tuy nhiên vì mâu thuẫn thương mại nên đến năm 1972, chính sách này đã bị bãi bỏ).

Từ những năm 1990, những can thiệp trực tiếp của Chính phủ Nhật Bản đối với xuất khẩu bắt đầu giảm dần, thay vào đó là việc tăng cường các giải pháp nhằm cải cách cơ cấu bên trong với các chương trình hỗ trợ lớn như: điều chỉnh tỉ giá hối đoái, cho phép tự do hóa chuyển đổi ngoại tệ... đây chính là những chính sách góp phần thúc đẩy xuất - nhập khẩu. Bên cạnh đó, Nhật Bản còn tiến hành tạo lập các tổ chức nâng cao sức mạnh công ty cũng như hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu.

Thứ tư, hỗ trợ về vốn vay bằng các hình thức như ưu đãi về lãi suất; củng cố và phát triển nguồn cung tài trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng các biện pháp, như Chính phủ cho vay trực tiếp bằng các khoản vay dài hạn không có lãi suất hoặc lãi suất thấp.

Thứ năm, củng cố và phát triển các tổ chức tài chính chuyên doanh của khu vực kinh tế tư nhân để phục vụ cấp vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Kinh nghiệm của Malaysia

Malaysia là một trong những quốc gia mà doanh nghiệp vừa và nhỏ là trụ cột của nền kinh

tế. Theo ông Wayne Lim - Tổng Giám đốc trung tâm hỗ trợ SMEs quốc gia, gần 90% số doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong ngành dịch vụ, với 25% trong số đó tham gia thị trường bán sỉ và lẻ. Hiện tại, các doanh nghiệp vừa và nhỏ nội địa đóng góp 33,5% vào tổng GDP.

Trong những năm qua, Malaysia được xếp thứ hạng cao về môi trường kinh doanh. Tiêu chí này chủ yếu tập trung đánh giá về mức độ của môi trường kinh doanh đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng, bao gồm thành lập doanh nghiệp, cấp phép xây dựng, cấp điện, đăng kí tài sản, vay vốn tín dụng, bảo vệ nhà đầu tư, đóng thuế, thương mại quốc tế, thực thi hợp đồng và giải quyết doanh nghiệp mất khả năng thanh toán. Hiện nay, các doanh nghiệp vừa và nhỏ Malaysia đang dần chiếm lĩnh thị trường nội địa qua các hợp đồng lớn. Nhờ chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển rất bền vững, đáp ứng được các yêu cầu của hội nhập. Điều đó cho thấy, Malaysia rất quan tâm hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Về hệ thống pháp luật và thể chế ở Malaysia: các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Đạo luật Công ty năm 1965 (thường được gọi là Đạo luật 125) và Pháp chế công ty con (Subsidiary Legislation). Để thực hiện những điều luật này, các Bộ phối hợp với nhau rất nhịp nhàng, bao gồm: Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường, Bộ Nguồn nhân lực, Vụ Hành chính tổng hợp của Chính phủ. Trong đó, vai trò của Bộ Công thương rất quan trọng: Bộ Công thương phối hợp với Nghiệp đoàn phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (thành lập năm 2004, trực thuộc Bộ Công thương) chịu trách nhiệm thúc đẩy chế biến sản xuất đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài ra, Nghiệp đoàn còn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Bên cạnh đó, Chính phủ Malaysia thành lập Hội đồng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ quốc gia nhằm đẩy mạnh các chính sách phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để phát triển hơn các SMEs, Chính phủ đã

chuyên Cơ quan phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (Small & Medium Industries Development Corp) thành Cơ quan phối hợp tập trung doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME Central Coordinating Agency), cơ quan này thực hiện một số chức năng của Ngân hàng Trung ương. SMEs là một phần của nền kinh tế trong nước của Malaysia, đang nắm giữ vị trí quan trọng và tiếp cận tín dụng đối với khu vực SMEs là vấn đề mấu chốt để trợ giúp các hoạt động kinh tế trong nước.

Các chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Malaysia tập trung vào hai mảng lớn: (1) những ưu đãi dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; (2) các chương trình cung cấp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mục tiêu của các chính sách nhằm: Nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh; đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; nâng cao năng lực phát triển sản phẩm; củng cố năng lực công nghệ. Cụ thể như sau:

Một là, chính sách ưu tiên hàng đầu của Malaysia là xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan, sự di chuyển tự do của lao động lành nghề, tiếp cận dịch vụ chuyên nghiệp và thúc đẩy đầu tư trong nội khối. Để thực hiện chính sách này, Malaysia đã tiến hành đối thoại giữa Chính phủ và các doanh nghiệp nhằm tập hợp phản hồi của các bên liên quan về những sáng kiến hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Hai là, các chính sách phát triển nguồn nhân lực. Chính phủ Malaysia đã có sự đánh giá để nhận diện những thách thức về thị trường lao động khi Malaysia hội nhập kinh tế quốc tế, Chính phủ đã lên kế hoạch chặt chẽ nhằm vừa bảo đảm thị trường việc làm nội địa, vừa tạo sức hút các lao động nước ngoài có trình độ cao đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng các hoạt động cụ thể, như Bộ Nguồn nhân lực Malaysia đã tiến hành rà soát toàn bộ Luật Lao động, Luật Quan hệ lao động và Luật Công đoàn. Đây chính là cơ sở pháp lí nhằm giúp người lao động và người sử dụng lao động có thể đối phó với những thách thức từ thị trường lao động trong thời kì hội nhập. Chính phủ Malaysia cũng rất chú trọng nghiên cứu nhằm đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện phạm vi và mức độ bảo vệ người lao động, giải

quyết tranh chấp và yêu cầu bồi thường khi sa thải công nhân đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ ba, Chính phủ Malaysia tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ về vốn. Để thực hiện chính sách này, Chính phủ đã phát huy vai trò của Ngân hàng quốc gia Malaysia. Ngân hàng này đã thành lập 2 quỹ, gồm Quỹ cho các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ 2 và Quỹ các doanh nghiệp mới 2, để giúp đỡ các SMEs được vay vốn với lãi suất thấp, từ 4 đến 6%/năm. Việc vay vốn này được thông qua các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính phát triển, ngoài ra các SMEs còn được tái cơ cấu nợ. Các SMEs làm ăn hiệu quả nhưng gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ nợ có thể tái cơ cấu nợ thông qua “Kế hoạch giải quyết nợ cho các doanh nghiệp nhỏ” (Small Dept Resolution Scheme). Đến thời điểm tháng 10/2008, trên 600 SMEs đã được hưởng lợi từ kế hoạch này⁽¹⁾.

Đối với các doanh nghiệp nhỏ hoặc rất nhỏ, với thu nhập dưới 250.000 Ringgit hoặc có dưới 5 lao động, Ngân hàng quốc gia Malaysia đã áp dụng chương trình “Pem-biayaan Mikro” (tạm dịch là chương trình cho vay nhỏ) để giúp những doanh nghiệp này tiếp cận với các khoản cho vay nhỏ (được xác định là dưới 50.000 Ringgit) mà không phải cầm cố.

- Kinh nghiệm của Singapore

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Singapore là đầu mối cung cấp nguyên liệu, phụ tùng dịch vụ cho các công ty đa quốc gia. Đồng thời, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Singapore rất năng động và linh hoạt. Chính phủ Singapore đã có nhiều chính sách đổi mới, trong đó phải kể đến những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế này phát triển. Bởi vì các doanh nghiệp vừa và nhỏ có khả năng khai thác có hiệu quả các tiềm năng, đóng góp đáng kể cho nền kinh tế, đồng thời góp phần giải quyết hàng loạt các vấn đề xã hội khác, như: giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tệ nạn, cải thiện đời sống người dân... Việc hỗ trợ của Chính phủ không chỉ dành cho các doanh nghiệp trong nước mà còn tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho cả doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Singapore, khi họ

đến đăng kí kinh doanh ở đây. Hiện tại, số doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm tới 99% tổng số doanh nghiệp; 62% tổng số lao động; 48% tổng số giá trị gia tăng của Singapore⁽²⁾.

Do đó, Singapore rất chú trọng phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đổi mới công nghệ nhằm đáp ứng các yêu cầu cũng như giải quyết các thách thức trong quá trình hội nhập.

Triết lí cơ bản của chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của nước này là: Thông qua các chính sách giúp doanh nghiệp phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh trong phạm vi kinh tế thị trường tự do. Chính sách tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

Thứ nhất, viện trợ không hoàn lại để huấn luyện doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để thực hiện chính sách này, Quỹ phát triển kĩ năng Singapore được thành lập. Thông qua Quỹ này, Singapore đã thực hiện nhiều chương trình huấn luyện, khuyến khích người lao động ở các doanh nghiệp tham gia vào các khóa huấn luyện. Mục tiêu của quỹ này nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng yêu cầu của hội nhập.

Thứ hai, Singapore đã tập hợp, huy động và lập các nhóm kinh tế phân theo ngành nghề ở các địa phương. Chính sách này giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng năng lực cạnh tranh, phát huy thế mạnh nhằm hoạt động hiệu quả hơn. Song song đó, Chính phủ Singapore đã thành lập trung tâm huấn luyện và tư vấn cho việc phát triển chi nhánh, hỗ trợ tài chính cho việc hình thành nhóm kinh tế.

Thứ ba, áp dụng cơ chế cho vay với lãi suất ưu đãi. Mục đích nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ có vốn để đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất. Ngoài ra, Chính phủ rất quan tâm đến vấn đề vốn cho sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Nhiều sinh viên tài năng, có ý tưởng tốt nhưng gặp khó khăn đã được Chính phủ lựa chọn hỗ trợ vốn để thành lập doanh nghiệp, từ đó nhiều người đã khởi nghiệp thành công, trở thành doanh nhân xuất sắc. Đặc biệt, những doanh nghiệp có tính sáng tạo cao, có tiềm năng phát triển trong tương lai cũng được Chính phủ xem xét hỗ trợ

về mặt tài chính. Chính sách hỗ trợ được thực hiện thông qua việc Chính phủ bảo lãnh với ngân hàng cho doanh nghiệp vay vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh. Mặt khác, doanh nghiệp gặp khó khăn do thiên tai hoặc những nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, cũng được Nhà nước giúp đỡ, thông qua việc can thiệp, bảo lãnh với cơ quan thuế cho doanh nghiệp được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ tư, chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng hội nhập. Khi hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cần tăng cường khả năng cạnh tranh khi đầu tư ra nước ngoài hoặc tham gia vào thị trường xuất khẩu. Chính phủ Singapore đã hỗ trợ kinh phí, đồng thời lập quỹ đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho các giám đốc, nhà quản lý để họ có kiến thức sâu rộng khi tham gia kinh doanh tại các thị trường trọng điểm, như: Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Nga... Đặc biệt, Chính phủ đã liên kết đặt hàng với các cơ sở đào tạo uy tín chất lượng để đào tạo cho doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được hưởng lợi từ các chương trình đào tạo của Chính phủ. Họ chỉ phải đóng một phần nhỏ tiền học phí, còn phần lớn được Nhà nước hỗ trợ, nhưng lại được tiếp thu những kiến thức kinh tế mới nhất, những kinh nghiệm quản trị kinh doanh tốt nhất từ các giáo sư, chuyên gia kinh tế, các nhà kinh doanh thành đạt.

Thứ năm, chính sách hỗ trợ kỹ thuật đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Chính phủ sẽ tài trợ khoảng 30-70% kinh phí nhằm thu hút lực lượng chuyên gia bên ngoài để thực hiện các dự án nâng cấp và hiện đại hóa công nghiệp, với mức độ tài trợ phụ thuộc vào phạm vi, nội dung và hiệu quả của chương trình.

Thứ năm, chính sách cung cấp thông tin cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đây cũng một nội dung hỗ trợ quan trọng của Chính phủ. Chính sách này được giao cho Tổ chức Phát triển doanh nghiệp (IE) trực thuộc Bộ Công thương Singapore thực hiện. Tổ chức này có trên 30 văn phòng ở nhiều nước trên thế giới; riêng ở Việt Nam có 2 văn phòng (tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). Các văn phòng này có trách nhiệm tập hợp và

cung cấp các thông tin thị trường; Phối hợp tổ chức cho các đoàn doanh nghiệp trong nước đi các nước khảo sát, tìm kiếm đối tác; Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo ở nước ngoài; Tăng cường hợp tác, quan hệ với các nước để họ hiểu hơn về Singapore... Thông qua các văn phòng này, các doanh nghiệp trong nước có được những thông tin cần thiết về môi trường kinh doanh ở các nước trước khi đi đến lựa chọn quyết định đầu tư. Đồng thời, các doanh nghiệp nước ngoài cũng dễ dàng nắm được các thủ tục, biết rõ các yêu cầu, những thuận lợi khó khăn khi xin phép đầu tư vào Singapore.

Thứ sáu, Chính phủ còn hỗ trợ vấn đề đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp. Cơ quan quản lý các cấp hàng năm đều thực hiện rà soát các văn bản pháp quy xem còn phù hợp với tình hình thực tế không. Trên cơ sở đó, kiến nghị kịp thời cấp có thẩm quyền thay thế, sửa đổi các văn bản lạc hậu, không có tác dụng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh. Vào cuối năm, Chính phủ mời các doanh nghiệp đến gặp gỡ và lắng nghe ý kiến đóng góp của họ; đồng thời tổ chức cho các doanh nghiệp chấm điểm cho các cơ quan thuộc Chính phủ để đánh giá chất lượng phục vụ doanh nghiệp của các cơ quan này. Những cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp có điểm đánh giá thấp đều phải rà soát lại cung cách làm việc, cải tiến lề lối tránh gây phiền hà. Các cơ quan có điểm đánh giá cao được Chính phủ biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ thực tiễn các nước có thể thấy, sự hỗ trợ của nhà nước nhằm phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh hội nhập có vai trò rất quan trọng. Các biện pháp hỗ trợ chính tập trung vào vấn đề vốn, phát triển nguồn nhân lực, quản lý, điều hành sản xuất, đổi mới công nghệ, xúc tiến xuất khẩu và marketing. Mục tiêu của các chính sách này nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ chủ động, tự tin hội nhập.

- Về vấn đề cải cách hệ thống cơ chế, chính sách

Việt Nam cũng như các nước trong khu vực

thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế khi đã định hình cơ chế kinh tế thị trường. Hầu hết, các quốc gia trong quá trình hội nhập đều có mong muốn giảm bớt những can thiệp trực tiếp của Nhà nước vào lĩnh vực kinh doanh, để tập trung vào việc tạo môi trường chính sách, pháp lí và hệ thống kinh tế vĩ mô nhằm bảo đảm cho sản xuất - kinh doanh lành mạnh và hiệu quả của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã thông qua nhiều đạo luật, văn bản dưới luật để tạo hành lang pháp lí cho việc hội nhập, ví dụ Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Công ty, Luật Đầu tư nước ngoài... Hiện nay, các luật này có nhiều thay đổi, phù hợp với tình hình phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu hỗ trợ tốt nhất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về đàm phán tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế và các hiệp định đa phương, song phương

Việc học tập những kinh nghiệm về đàm phán kí kết các Hiệp định từ các nước châu Á - Thái Bình Dương là điều vô cùng quan trọng; nên cần có những tính toán kĩ càng để đưa vào đàm phán những lĩnh vực mạnh và quan tâm nhất của mình; đồng thời, cân nhắc về mức độ cam kết, hạn chế cam kết mở cửa quá mức những lĩnh vực mà mình còn yếu hoặc nhạy cảm. Đây là một trong những vấn đề vô cùng cấp bách và quan trọng, vì nó tác động rất lớn đến sự tồn tại và phát triển của nhiều ngành sản xuất và hàng loạt doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong quá trình đàm phán, đối với các nước phát triển, Việt Nam cần có quan điểm toàn diện có thể linh hoạt ở những lĩnh vực không thật thiết yếu để đạt được lợi ích tổng thể. Phải có sự chuẩn bị và phối hợp tốt giữa các ngành trong nước để thống nhất lập trường trước khi đàm phán; đồng thời, cần tham khảo ý kiến giới doanh nghiệp trong nước về những cam kết, lộ trình sẽ đưa ra đàm phán và thực hiện trong các thể chế hội nhập, phải có sự phối hợp hài hòa về nội dung và mức độ của những cam kết của một nước khi nước đó tham gia những thể chế hội nhập khác nhau.

- Cần đẩy mạnh hỗ trợ về vốn, đổi mới khoa

học - công nghệ hiện đại cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường các chính sách về xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của hội nhập kinh tế quốc tế là việc phát triển ngoại thương, mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của các nước. Từ kinh nghiệm của các nước trong khu vực cho thấy, việc hỗ trợ và thúc đẩy xuất khẩu cần thông qua việc xây dựng các chương trình xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa và dịch vụ, như việc đề ra những chính sách ưu tiên hỗ trợ xuất khẩu qua thuế và lãi suất của Nhật Bản; hay những chính sách ưu tiên xuất khẩu của Singapore, hỗ trợ các ngành sản xuất có chọn lọc với mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển dịch cơ cấu có lợi cho cạnh tranh và tăng cường xúc tiến tìm kiếm các sản phẩm xuất khẩu mới. Bên cạnh việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, các nước còn tạo lập các tổ chức nâng cao sức mạnh công ty cũng như hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu.

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam, hội nhập còn nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tiến trình hội nhập cần phát huy thế mạnh, tận dụng cơ hội, hóa giải các thách thức, khắc phục điểm yếu để hội nhập thành công. Việc tham khảo kinh nghiệm các nước cần được xem xét, tính toán kĩ lưỡng, phải xuất phát từ trình độ phát triển và điều kiện của Việt Nam - là một nước đang phát triển có thu nhập đầu người rất thấp, đang chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và bước đầu hội nhập

(1) VCCI, SIDA, ILO, *Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi- xây dựng và thực thi chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa* - quyển 2. Tổng quan về chính sách phát triển kinh tế địa phương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008

(2) Lê Duy, *Singapore với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 6 (466), tháng 3/2009.